

Bình-Nguyên Lộc Một nhân sĩ trong làng văn

Võ Phiến

Năm 1969, tạp chí Khởi hành (ở Sài Gòn, số 24, ra ngày 9-10-1969) hỏi Bình-nguyên Lộc: „Ông đang viết cuốn truyện thứ bao nhiêu của ông?“ Bình-nguyên Lộc đáp: „Tôi đang viết truyện thứ nhứt“.

Cuốn truyện thứ nhứt của Bình-nguyên Lộc, ông khởi thảo từ năm 1935, năm ông hăm mốt tuổi. Tức cuốn Hương gió Đồng Nai. Bản thảo thất lạc trong thời chiến tranh, trong những cuộc tản cư hồi hải. Mấy chục năm sau, ông vừa thử viết lại vừa cố gắng tìm bản thảo xưa; ông rao tìm trên mặt báo, kêu gọi sự giúp đỡ của người hảo tâm tứ xứ. Cho tới khi qua đời ở Mỹ năm 1987, tức 52 năm sau, tác phẩm nọ vẫn chưa tìm lại được, vẫn chưa viết lại xong. Đồng Nai là một mối bận tâm suốt đời của Bình-nguyên Lộc. Dòng họ ông vẫn giữ được bản gia phả mười đời. Sinh sống ở đất Tân Uyên, một làng bên con sông Đồng Nai. Mười đời kể đến 1965 (lúc ông trả lời cuộc phỏng vấn của Ngu Í) thì đến đời cháu ông hiện nay đã thành ra mười hai đời, tức độ ba trăm năm; vậy tổ tiên ông thuộc lớp những di dân đầu tiên vào Nam lập nghiệp.

Đồng Nai là bận tâm của một dòng họ. Phù sa là bận tâm của cả miền Nam. Phù sa, tác phẩm thứ hai trong đời Bình-nguyên Lộc, khởi thảo năm 1942, nhằm vào công trình mở mang bờ cõi về phương nam, cho đến mãi tận mũi Cà Mau. Tác phẩm ấy, đến ngày cuối cùng của ông, 45 năm sau, viết đi viết lại mãi vẫn chưa xong.

Chúng ta vừa nói đến hai mối bận tâm, mỗi bận tâm thứ ba của Bình-nguyên Lộc bao trùm cả dân tộc. **Cuốn Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam** được xuất bản năm 1971, năm sau đã xuất hiện ngay cuốn **Lột trần Việt ngữ**. Cả hai đều là sách đồ sộ, đòi hỏi lắm công phu, không biết khởi thảo từ lúc nào, và công cuộc tìm tòi sưu khảo bắt đầu từ bao giờ. Dù sao phải là một thời gian đáng kể; ông từng than với Viên Linh trong cuộc phỏng vấn ở số báo

Khởi hành nói trên: „Về ngôn ngữ học thì thật là bề đầu, vì tôi tự học, chớ không có vào trường ngôn ngữ nào hết, mà phải học ngót một trăm ngôn ngữ thì rất khổ“. Biến cố tháng 5-1975 làm cho công trình bị ngưng lại, dở dang. Năm 1985, sang đến Mỹ ông nghĩ ngay đến việc tiếp tục. Trong lá thư gửi chúng tôi viết ngày 16-1-1986, ông cho biết: „Số là quyển **Nguồn gốc Mã Lai** của tôi tuy đã dày 950 trang, nhưng thật ra thì chỉ là tome I mà thôi. Tome II quan trọng hơn, tôi đã viết xong tại Sài Gòn, nhưng mang bản thảo theo không đọc, thành thử giờ phải viết lại, mà viết thuộc lòng vì tài liệu cũng không mang theo được (...). Số là trong tome I tôi chỉ mới chứng minh bằng việc đo sọ và bằng trích các cổ thư. Tome II là sách đối chiếu ngôn ngữ, trong đó có nhiều khám phá mới lạ về ngôn ngữ học, mà Âu Mỹ đã làm nhưng không xong.“ Đầu năm sau, ông qua đời: lại một bận tâm dày lâu nữa chưa toại nguyện.

Một chủ đề khác cũng được Bình-nguyên Lộc trân trọng. Xem qua các tác phẩm đã xuất bản của ông, người để ý có loại được ông dành cho một sự đãi ngộ đặc biệt. Như cuốn **Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình-Nguyên Lộc**, cuốn **Thâm lạng**. „Lang thang trên hè phố“ là hè phố Sài Gòn đầy thoi: nơi ông đã sống hẳn từ 1949 về sau, tức 36 năm, những năm trưởng thành, sung sức, nơi ông đã trải qua gần như suốt cuộc đời hoạt động văn nghệ của mình.

Sách thuộc loại này – như ông nghĩ – không dính dáng đến chuyện thương mại: trên đời hẳn không mấy ai đọc nó, mua nó. Sách loại này kẻ viết viết vì mình, in cho mình: thật ít, bìa không hề có màu sắc lòe loẹt. Cuốn **Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình-nguyên Lộc** in đúng 658 bản trên giấy đặc biệt chế tạo tại làng Vĩnh Cửu, không có bản nào in trên giấy thường, và cam đoan sẽ không bao giờ tái bản! Sau cuốn „Lang thang“, cuốn **Thâm lạng** cũng được tác giả liệt cùng loại: sách bìa đen trắng, „bán không ồ ạt“. Năm sau nữa, có lời rao mời đọc giả đón đọc cuốn **Thu hẹp thiên nhiên**, „sẽ chỉ in có 569 quyển và không bao giờ tái bản“; nhưng cuốn này rồi không thấy xuất hiện trên thị trường, chẳng hay có phải vì lý do bán chác thiếu ồ ạt quá đáng mà dự định đành gác bỏ chẳng?

„Những bước lang thang“ thực ra thuộc một thiên phóng sự dài, tên là **thám hiểm đô thành**. Trong „những bước lang thang“ ấy, Bình-nguyên Lộc ca ngợi „những hàng me Sài Gòn“, những ghe thuyền, những „quà đêm trên sông ông Lãnh“ v.v..., với những bài viết từ năm 1952. Trong **Thâm lặng** bài nói về “Người chuột cống” kiếm ăn trong những ống cống dưới lòng thành phố đã đăng báo từ 1950. Vậy Sài Gòn cũng là một áp ủ trong lòng tác giả qua nhiều thập kỷ.

Nhớ quê là một áp ủ khác nữa. Nhà Văn Nghệ ở California tái bản cuốn **Cuống rún chưa lia** năm 1987 với lời nói đầu (tôi nghĩ là do chính tác giả soạn thảo), cho biết về đề tài này Bình-nguyên Lộc từng viết tới 17 thiên truyện ngắn. Nhớ quê, chữ “quê” nên hiểu rộng: đối với kẻ đi làm ăn xứ xa, thì làng cũ tỉnh cũ là quê; đối với dân ruộng đi Cần Thơ, đi Sài Gòn, sinh sống, thì nông thôn là quê, đối với Việt Kiều theo chồng sang Pháp, sang Mỹ ở, thì nước Việt Nam là quê, đối với dân thương hồ lênh đênh trên sông nước rập rờn, thì mặt đất liền là quê v.v...Quê thì vui, thì quý, thì thương không biết để đâu cho hết, thì nhớ da diết không nguôi được. Lửa reo trong bếp thì vui, nước mưa tràn đồng thì vui; xa đất thấy thèm mùi đất; xa xứ bắt được mùi nước mắm, mùi hương hành kho cá thì... xao xuyến cả tâm tình v.v...Tôi có cảm tưởng những câu chuyện như thế, trong một đời, từ năm nọ sang năm kia, ông Bình-nguyên Lộc không chỉ đem ra viết có mười bảy cái truyện nhỏ đâu. E hơn thế. Có dịp kiểm điểm kỹ, e còn gặp thêm nhiều.

Trong đời Bình-nguyên Lộc còn có một bận tâm khác nữa. Ông không hề cố ý áp ủ nó, tự nó đến với ông, dày vò ông. Đó là chứng bệnh thần kinh, được phát hiện vào nam 1944. Năm sau, ông khỏi bệnh. Nhưng vào khoảng thời gian từ 1950 đến 1964, ông bỗng trở nên khó tính, bực tức khác thường, khiến cuộc sống gia đình lắm lúc rất khó khăn. Sự kiện này ám ảnh ông. Trong nhiều năm ông suy nghĩ, tìm hiểu về bệnh thần kinh. Người trưởng nam của ông - bác sĩ Tô Dương Hiệp – chuyên về chứng bệnh này và đã từng là giám đốc một dưỡng trí viện. Hai cha con cùng nhau thực hiện một công trình biên khảo mang tên **Khinh tâm bệnh** và **sáng tác văn nghệ**. Sách chưa xuất bản thì bác sĩ

Tô Dương Hiệp qua đời. Riêng ông, Bình-nguyên Lộc từng có nhiều truyện về bệnh tâm trí.

Vào khoảng đầu thập niên 70, Nguyễn Nam Anh của tạp chí Văn ở Sài Gòn có hỏi Bình-nguyên Lộc trong một cuộc phỏng vấn về tác phẩm ưng ý nhất của ông, Bình-nguyên Lộc cho biết, trong tất cả những gì đã viết, ông thích nhất ba cuốn: **Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình-nguyên Lộc**, **Cuống rún chưa lia** và **Tỳ vết tâm linh**. „Tại chủ quan tôi thấy nó hay. Nhưng người khác chưa chắc đã thấy như tôi. **Tỳ vết tâm linh** là cuốn truyện dài về một thiếu nữ bị bệnh tâm trí. Cùng một chủ đề tâm trí, ông còn nhiều truyện ngắn. Cái cảm tình „chủ quan“ của ông đối với cuốn truyện dài kia có chỗ thương tâm.

Chúng ta chắc chắn là chưa kiểm điểm được mọi nỗi niềm tâm sự của Bình-nguyên Lộc: đời có ai thấu hết được lòng ai. Tưởng không nên tham lam quá.

* * *

Bình-nguyên Lộc trước viết báo, rồi sau làm báo luôn. Vừa viết văn vừa làm báo là một đời quá bận rộn, mà sự thiệt thòi thường khi thuộc về phía nhà văn. Người ta vẫn có cảm tưởng rằng cái văn cái truyện viết đăng báo, viết trong hồi hải, e chẳng qua là món tiêu khiển, hời hợt. Báo chí liên hệ với thời sự, không phải thứ để đời.

Ở Bình-nguyên Lộc - như đã thấy - không phải thế. Cái ông viết ra hàng ngày trên báo mà là cái tiêu khiển ư?- Là tấm lòng ông đấy. Là những thiết tha một đời của ông đấy. Là những gì vẫn theo đuổi ông từ năm nọ đến năm kia không buông tha đấy.

Bình-nguyên Lộc là một tác giả nghiêm chỉnh. Ông được kính trọng.

Năm 1974, trên tạp chí Thời tập (ở Sài Gòn, số ra ngày 10-10-74) Sơn Nam có nói về việc ông mua một cuốn sách cũ của Bình-nguyên Lộc: cuốn **Nhót gió**. „Quyển này in 3.000, gần một phần tư thế kỷ rồi, chắc là đã hao mòn, mất mát, người chơi sách họa chẳng còn giữ ở Sài Gòn này chừng mười quyển là nhiều. Chúng tôi may mắn có một quyển, mua cách đây bốn năm ở hiệu bán sách cũ với giá đặc biệt của loại sách

cổ sách quý. Năm 1950, sách ghi bán 18đ00. Chúng tôi mua lại 600đ.00 với cái bìa đã nát. Mua để làm gì? Mến mộ Bình-nguyên Lộc là một lẽ...”

Mến mộ Bình-nguyên Lộc không phải chỉ những người cùng xứ, tuổi đáng đàn em, như Sơn Nam. Trong số quen biết bạn bè, giao du về văn nghệ với Bình-nguyên Lộc từ lâu có Xuân Diệu, Huy Cận, Đỗ Đức Thu, Mặc Đỗ, Nguyễn Văn Bổng..., kể Bắc người Trung, trong thời tao loạn có kẻ đứng về bên kia chiến tuyến. Sau tháng 5-1975, Xuân Diệu đến thăm Bình-nguyên Lộc hai lần lại nhà ; Nguyễn Văn Bổng cũng còn đi lại.

Anh chị em cần bút trong Nam thì chắc là số người thân với ông tất phải nhiều hơn, nhưng tôi không thấy cần đông dài. Chỉ xin chú ý đến những nhà văn các miền ngoài, nhất là ngoài Bắc. Ở đó, cái biết về các hoạt động văn học trên phần đất Nam Kỳ cũ rất là sơ sài. Theo sự phác giác của Nguyễn Văn Trung gần đây, bộ môn tiểu thuyết xuất hiện ở trong nam sớm hơn ngoài Bắc chừng ba, bốn chục năm. Vũ Ngọc Phan không hề biết; ông nói về Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tồn...như những người đi tiên phong, mà không kể đến những Lê Hoàng Mưu, Nguyễn Chánh Sắc, Trương Duy Toàn, Trần Chánh Chiếu v.v.. Sau lớp tiên phong, đến lớp nhà văn tiên chiến các cây bút trong Nam cũng không được chú ý bao nhiêu. Trong bộ **Nhà văn hiện đại** có 79 tác giả, gốc Nam Kỳ cũ được 4 người. (Ở hai quyển 4 và 5, nói về các bộ môn sáng tác, thì không có người Nam nào). Trong **Thi nhân Việt Nam** của Hoài Thanh và Hoài Chân có 46 tác giả, người Nam chỉ được một cặp ông bà Song Hồ. Sau 1945, miền Bắc chỉ quan tâm đến những cây bút đã gia nhập vào hàng ngũ chính trị của họ. Thành thử sự kết giao của các tên tuổi Bắc Trung vừa kể với Bình-nguyên Lộc là trường hợp hiếm.

Ngoài ra, Bình-nguyên Lộc còn được Nhất Linh chọn mời cộng tác vào tờ tạp chí ông chủ trương ở Sài Gòn sau Genève. Năm 1952, mới từ Hương Cảng về Sài Gòn, Nhất Linh đã nhắn Bình-nguyên Lộc đến gặp mình tại nhà trọ bấy giờ ở đường Lê Văn Duyệt (Phòng vấn của Lê Phương Chi, **Tin sách** số 32, tháng 2-1965).

Một thắc mắc có thể được nêu ra: Liệu có thể bảo rằng những mối giao hữu, những sự chọn

lựa nọ đối với Bình-nguyên Lộc là căn cứ trên các ưu tư làm cơ sở cho văn nghiệp một tác giả nghiêm chỉnh không? Có phải ai tiếp xúc với Bình-nguyên Lộc cũng để ý đến các hoài bão âm thầm của ông, và quý trọng nó?

- Không phải chúng ta vừa khám phá ra điều bí ẩn nào bất ngờ nơi Bình-nguyên Lộc đâu! Trước chúng ta mấy chục năm, các phòng vấn viên Ngu Í, Nguyễn Nam Anh, Viên Linh, vị nào đến với Bình-nguyên Lộc đều biết, đều có đề cập xa gần đến tác phẩm đầu tiên luôn ám ảnh ông. Tất nhiên họ không biết hết mọi hoài bão của Bình-nguyên Lộc. Thì cũng như chúng ta!

- Nhưng những hoài bão cao quý có làm nên giá trị một tác giả hay một tác phẩm văn chương chăng?

- Đó là một nghi vấn lợi hại. Trăm năm trước Oscar Wilde đã nói chắc nịch: “There is no such thing as a moral or an immoral book. Books are well written, or badly written.” Sách chỉ có sách hay với sách dở thôi, cần gì biết tới chuyện cao quý với không cao quý? Nhưng chúng ta sống trong một truyền thống văn hóa khác. Ở ta, đến như cụ Nguyễn Du mà vẫn từng điều đứng một thời vì cái giá trị đạo lý của cuốn Kiều, hưởng chi những phận hèn như chúng ta. Mặc dù chúng ta đã xa thời Nguyễn Du, dù các quan niệm văn học Tây phương đã phổ biến rộng rãi, nhưng phải nhận rằng ảnh hưởng của truyền thống vẫn còn: Đối với sách, ngoài chuyện sách hay sách dở ở ta vẫn lắm kẻ lưu tâm đến sách tốt sách xấu; và đối với người (tác giả) ta vẫn quý chuộng những kẻ kiêm đủ tài và... đức, những kẻ có lòng. Dĩ nhiên chỉ quý chuộng khi sách tốt không đến nỗi dở, kẻ có đức không đến nỗi bất tài.

Nhưng chuyện hay dở rồi sẽ bàn sau.

* * *

Người ta để ý thấy Nhất Linh mời Bình-nguyên Lộc cộng tác làm báo, nhưng Nhất Linh không đề cử Bình-nguyên Lộc vào Tự Lực văn đoàn, không đưa sách ông vào các nhà xuất bản Phương Giang, Đời Nay, như đối với một số nhà văn khác lúc bấy giờ (Nhật Tiến, Linh Bảo, Nguyễn Thị Vinh, Duy Lam...). Tại sao vậy? Một cách đánh giá chăng? Chúng ta không có căn cứ đầy đủ để ước đoán. Hãy bằng lòng với một ghi nhận, một “để ý” vậy thôi.

Từ đó liên tưởng đến vài sự kiện khác.

Trở lại với Sơn Nam, xem cách Sơn Nam đọc sách Bình-nguyên Lộc. Ông mua cuốn Nhốt gió với cái giá đã gấp 33 lần nguyên giá, lý do thứ nhất là vì lòng mến mộ đối với tác giả (như ông đã nói). Lý do thứ hai là đối với tác phẩm: “*là muốn có sẵn trong tủ một quyển sách có công dụng thiết thực. Công dụng gì? (...) Chúng tôi đọc Nhốt gió để tìm một vài phút lảng lảng (...) Thế nào là lảng lảng? (...). Muốn thưởng thức Nhốt gió thì nên lật ra, đọc một vài hàng, hoặc vài chục hàng để rồi xếp lại. Hoặc bỏ vài chục trang, đọc một đoạn cho vui. Người đọc không phải cố gắng, chịu cực để theo dõi nhưn vật hoặc suy nghĩ gì cả. Xin giới thiệu vài đoạn (...). Cứ đọc Nhốt gió khi nào mình thấy thiếu thốn một chút hương vị quen thân. Sách chỉ dày có 200 trang, đọc lai rai chừng một tháng là hết, nhưng thỉnh thoảng đọc lại năm ba hàng, tình cờ, lại thấy vui và mới.*”

Nó giống như ca dao, những câu ca dao bằng văn xuôi.” (Thời tập, Sài Gòn, số đã dẫn.)

Vài đoạn Sơn Nam đem ra giới thiệu là một đoạn nói về cánh rừng dầu lông cao lông không, lá khô rôm rốp dưới chân người, ong kêu vù vù như muôn ngàn người trò chuyện trên ngọn cây. Và đoạn nữa là về một anh chàng xa quê nhớ về làng quê, nhớ những buổi đầu đông gió bắc ở rừng về bay theo bầy tu hú, những chiều đầu mùa mưa gió nồm từ biển vào rũ dọc đường bầy bông lông mút trắng mịn như tơ trời...

Cả tháng trời, Sơn Nam đọc từng đoạn như thế, và ông lảng lảng. Thì ra ông có đọc truyện đâu! Tay cầm cuốn truyện, ông đọc ca dao!

Như thế, Sơn Nam quả là tay sành sỏi. Ông Cao Huy Khanh, ông Nguyễn Văn Sâm đọc truyện của Bình-nguyên Lộc, và không mấy vừa lòng. Ông Cao kêu về cái “cá tính ưa thích sự phân tích lý luận bác tạp rộng về bề mặt nhưng thiếu chiều sâu”. Ông Nguyễn cũng bảo “Ông (Bình-nguyên Lộc) giải thích quá nhiều lần, nên người đọc dễ chán, người ta đọc tưởng mình đọc sách **học** hơn là đang thưởng thức một sáng tác phẩm.” (Tạp chí **Văn học**, Hoa Kỳ, số 18, tháng 7-1987). Hay vị gặp nhau ở cái chủ tâm giảng giải, thuyết phục, nơi Bình-nguyên Lộc.

Hai vị đã bắt đúng một trong vài chỗ nhược của Bình-nguyên Lộc. Một chỗ nữa là cốt truyện. Lấy kinh nghiệm sáng tác của mình, ông khuyên các bạn trẻ đừng nghe lời một số các nhà phê bình mà nghĩ rằng cốt truyện hay thì làm mất giá trị của truyện. (**Thời tập**, Sài Gòn, số đã dẫn). Có nhà phê bình nào bảo vậy không? Dù sao Bình-nguyên Lộc là một tác giả tốt bụng, ông chuộng loại truyện hay vì truyện (dĩ nhiên cũng hay luôn về các phương diện khác). Truyện nhiều tình tiết hấp dẫn, lôi cuốn, đọc vẫn thích; ông tử tế với độc giả, ông muốn độc giả hưởng nhiều khoái trá.

Rốt cuộc ông lâm lụy vào hai cái ấy: truyện rộn ràng tình tiết và nặng giảng giải

Về cái giảng giải khỏi cần dông dài: một sự kêu trời rập ràng của hai vị Cao - Nguyễn vừa rồi đã đủ. Giảng làm chi chữ hả? Tiểu thuyết gia nào có phải là thầy cô của ai đâu, độc giả tìm đến cuốn truyện nào có ý học hỏi gì đâu mà tự dưng hạ người ta xuống phận học trò cho người ta í ới thảm thương!

Còn về tình tiết rộn ràng, có thể chọn một thí dụ nơi cuốn **Đò đọc** mà ông Cao Huy Khanh cho là “sự thành công duy nhất và quá hiếm hoi” của Bình-nguyên Lộc. Bốn chị em Hương, Hồng, Hoa, Quà đều chưa chồng, các cô đã quá muộn, cha mẹ đã lấy làm lo. Lại gặp cảnh rời Sài Gòn về tỉnh nhỏ, cha mẹ càng lo thêm. Chợt có tai nạn xe xảy đến ngay trước nhà. Trong một đêm, cả bốn chị em nối đuôi trò chuyện với nạn nhân, là anh Long. Rồi bốn chị em cùng yêu. Rồi hai chị em nối nhau tự tử vì tình. Rồi ba chị em lại xúm nhau lấy chồng. Sự việc sao mà dồn dập, mà rục rục, ngoạn mục quá chừng. Cũng ngoạn mục như chuyện yêu đương có dây gai thắt gút, có đèn pin bỏ túi của một chàng trai Sài Gòn, trong **Tỳ vết tâm linh**. Lại cũng ngoạn mục như chuyện anh chàng Bùi An Khương trong truyện “Thèm người” bị thất tình, đi trả thù tình, vào rừng, bị con khỉ cái bắt, cặp nách nháy vùn vụt nên các ngọn cây, đêm đêm trói chàng lên cành cây, ban ngày hái trái ngậm đầy mồm đem về nuôi chàng, nuôi để mà... hiếp. Chàng trai sống riết với khỉ đến gần mất hình người.

Chúng ta có cảm tưởng ông Bình-nguyên Lộc có hảo ý muốn làm vui người đọc. Hảo ý không thuộc về nghệ thuật.

* * *

Giảng giải là một quan tâm về ý nghĩa, cốt truyện ly kỳ là mối quan tâm gây thích thú. Ý nghĩa nếu cao xa, diễn biến nếu ngoạn mục, xem qua biết rồi cũng sẽ mất lý do thu hút. Trong khi đó vài câu băng quơ, chẳng hạn:

*“Ai về Giồng Dừa qua trường
Gió run bông sậy để buồn cho em”*

lại có thể hát đi hát lại hoài vẫn còn sức kích động. Ông Sơn-Nam bỏ qua các khoản kia, nhảy vọt qua từng đoạn sách, chọn lọc những câu “ca dao” trong truyện Bình-nguyên Lộc, cho nên sách cũ một phần tư thế kỷ vẫn thấy hay.

Cái nhược kia với cái ưu này cùng của ông Bình-nguyên Lộc cả. Và đều do những bận tâm áp ủ một đời của ông cả. Điều áp ủ mà nóng lòng đem ra phân giải quá lộ liễu thành hồng. Nỗi lòng áp ủ mà tiềm ẩn tận cõi sâu trong tâm hồn hoặc kín đáo bộc lộ, hoặc bất thần xuất hiện không chủ tâm lại gây xúc động, lại làm nên giá trị nghệ thuật.

Cảnh rừng dầu lông ong kêu vù vù (“Thèm người”) cảnh những chiếc ghe thương hồ đậu kinh Tàu Hủ, những chiếc ghe từ các miền Ba Thắc, Đồng Nai... lên, trên mũi chưng vài ba cây cảnh, trước mũi một con heo đứng ngơ ngác nhìn bờ (...), những chiếc ghe khảm lừ hàng hóa, thủ phạm người vợ hiền chăm nuôi con dại, và bờ ngõ như một chị nhà quê lạc lõng vào thành phố (“Sông ông Lãn”); cảnh mùa mưa nước dâng ngoài đồng, đom đóm đậu nghệt lá cây, chớp nháy buồn thê thiết, cảnh hai ba giờ khuya thức giấc, cát tiếng hú chị em bạn vậy đoàn chín chị mười chị cùng đi chợ vui không quên nỗi (“Con Tám cù lằn”); chuyện những ngôi cổ mộ, hoặc của một ông sư hoặc của một ông tướng, phu phen ty Lộ chính đô thành quật lên nay ở góc đường này mai góc đường kia, những mả cũ bên đường một đô thị nhộn nhịp gọi bao nhiêu ngậm ngùi (“Hui nhị tì l”) v.v..., bấy nhiêu chuyện nọ cảnh kia rải rác khắp tác phẩm Bình-nguyên Lộc. Lại còn như câu chuyện người các tỉnh lên Sài Gòn làm ăn, buổi sáng ngồi ở bến ông Lãn uống tách cà-phê, trông ra những chiếc ghe thương hồ trên sông mà:

*“Nhìn ghe bỗng chạnh tình quê
Rừng rưng nước mắt tư bề người đứng”*

lại nghĩ quẩn:

*“Ghe ơi, vài bữa ghe về
Nhấn người dưới ruộng cô Qui còn không?”*

Ghe đi ghe lại về, người xa xứ thì mòn mỏi tháng năm trên các nẻo đường đô thành, tư bề người đứng! Những cái ấy cũng làm ông Sơn Nam lâng lâng sâu được chứ! Những cái ấy, chúng là những “ca dao” lổm đổm trong truyện, trong thơ, trong bút ký, trong mọi môn loại sáng tác của Bình-nguyên Lộc. Chúng là cái dấu ấn phân biệt thứ văn chương đăng báo, văn chương nhật trình của Bình-nguyên Lộc với văn nhật trình của bao kẻ khác.

Những đóm “ca dao” ấy đã kết tinh từ cái thiết tha đối với quê hương, nguồn gốc, đất đai, cái thiết tha từng ôm ấp các công trình Phù sa, Đồng Nai, Mã Lai v.v...trong mấy thập kỷ. Cái ưu này kết hợp với cái khuyết kia kết quả thế nào? Nên cân nhắc bên nặng bên nhẹ ra sao cho phải? Chắc chắn Bình-nguyên Lộc không có ý cãi cọ với ai, nhưng có lần cùng Nguyễn Nam Anh nói chuyện, trước 1975 (bài phỏng vấn được đăng lại trên tạp chí **Văn học**, Hoa Kỳ, số 18 năm 1987) ông đã xác quyết, cũng chắc nịch như Oscar Wilde: “Giữa tài với đức, đức phải hơn. Tôi không phải là một nhà đạo đức chút xíu nào hết, nhưng tôi vẫn trọng đức của người khác, đánh giá họ bằng đức chứ không bằng tài, mặc dầu tôi vẫn quý trọng tài của họ lắm.”

Bình-nguyên Lộc không chịu nhận lấy cho mình chút xíu đạo đức nào, nhưng tấm lòng của ông chắc chắn là yếu tố đáng kể trong sự quý trọng của người đời. Người ta quý trọng ông như quý trọng một nhân sĩ trong làng văn, cái lòng rộng lớn cả cõi Nam Kỳ cũ.

Võ Phiến

5/1998

Nguồn: “Tuyển tập Bình-nguyên Lộc”, An Tiêm, Paris – California 1999.

4/2008 – <http://vantuyen.net>